

Số: /TB-UBND

Cát Hải, ngày

tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của UBND huyện Cát Hải về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast tại đảo Cát Hải thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải do Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast làm chủ đầu tư;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải được phê duyệt tại Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai;

Căn cứ tiến độ sử dụng đất để thực hiện dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast;

Căn cứ Trích lục địa chính số 487/2017-TL, tỷ lệ 1/5000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 04/8/2017.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 115/TTr-KT ngày 06/10/2025,

Thừa Ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải thông báo:

1. Thu hồi đất do Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải đang quản lý, địa chỉ tại Thôn 6 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Diện tích đất dự kiến thu hồi: 19,3m², địa điểm tại Thôn Văn Chấn, đặc khu Cát Hải;

Một phần thửa đất số 309, tờ bản đồ số 7 thuộc Trích lục địa chính số 487/2017-TL, tỷ lệ 1/5000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 04/8/2017;

2. Lý do thu hồi đất: Để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast.

3. Tiến độ thu hồi đất: Từ ngày 10/10/2025 đến ngày 30/12/2025.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: hoàn thành xong trước ngày 30/10/2025.

5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ: Dự kiến xong trước ngày 30/12/2025.

6. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị:

- Giao Phòng Kinh tế niêm yết công khai tại các điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

- Giao Văn phòng HĐND và UBND phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Cát Hải; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân đặc khu.

- Giao Ban Quản lý dự án chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định pháp luật.

Thừa Ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải thông báo để tổ chức có đất phải thu hồi và các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Phòng KT;
- Ban QLDA đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu;
- Tổ chức có đất thu hồi;
- Lưu: VT, KT.

**TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Trung Cường

Số: /TB-UBND

Cát Hải, ngày

tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Khu cảng hàng hóa,
bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm
du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch tại huyện Cát Hải;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải được phê duyệt tại Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ tiến độ sử dụng đất để thực hiện Dự án Khu Cảng hàng hóa, Bến tàu du lịch, Ga cáp treo, Nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, Khu dịch vụ hậu cần du lịch tại huyện Cát Hải.

Căn cứ Trích lục địa chính số 196/2017-TL tỷ lệ 1/5000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 09/3/2017.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình 120/TTr-KT ngày 08/10/2025,

Thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải thông báo:

1. Thu hồi đất do Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải đang quản lý, địa chỉ tại Thôn 6 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

2. Diện tích đất dự kiến thu hồi: 70.516,4m², gồm các thửa đất thuộc Trích lục địa chính số 196/2017-TL tỷ lệ 1/5000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 09/3/2017.

(Có bảng thống kê số thửa, diện tích, loại đất kèm theo)

3. Lý do thu hồi đất:

Để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng Khu cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch

4. Hiện trạng đang sử dụng:

Đất giao thông, đất thủy lợi, đất sông ngòi, đất nghĩa trang, đất xử lý chất thải và đất bằng chưa sử dụng.

5. Địa điểm thửa đất: tại Thôn Trung và thôn Chấn, đặc khu Cát Hải.

6. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị:

- Giao Phòng Kinh tế niêm yết công khai tại các điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

- Giao Văn phòng HĐND và UBND phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Cát Hải; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân đặc khu.

- Giao Ban Quản lý dự án chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định pháp luật.

Thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân đặc khu thông báo để các cơ quan, đơn vị chức năng biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Phòng KT;
- Phòng VHXXH;
- Ban QLDA đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, KT.

**TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Trung Cường

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ THỪA, DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT
CỦA TỔ CHỨC PHẢI THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU CẢNG HÀNG HÓA,
BẾN PHÀ, BẾN TÀU KHÁCH, NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH,
KHU DỊCH VỤ HẬU CẦN DU LỊCH**

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m2)	Ghi chú
1	8	241	BCS	87.8	
2	8	Một phần thửa 1	BCS	368.5	
3	8	Một phần thửa 4	BCS	13.9	
4	8	151	BCS	19.3	
5	8	150	BCS	11.8	
6	8	148	BCS	8.6	
7	8	8	BCS	351.0	
8	8	Một phần thửa 9	BCS	61.2	
9	8	Một phần thửa 10	DGT	3.8	
10	8	2	BCS	3,168.5	
11	8	27	BCS	229.6	
12	8	Một phần thửa 145	DGT	17.3	
13	7	Một phần thửa 58	NTD	3,354.0	
14	8	231	BCS	125.8	
15	12	48	BCS	26.2	
16	13	39	NTD	125.5	
17	12	50	DGT	439.8	
18	12	58	TSC	49.9	
19	12	134	BCS	16.6	
20	12	113	DRA	8.8	
21	12	132	BCS	1.1	
22	13	36	DGT	436.1	
23	13	Một phần thửa 40	DTL	1,296.0	
24	13	Một phần thửa 41	DGT	30.1	
25	13	Một phần thửa 47	DTL	2,058.8	
26	13	Một phần thửa 43	DTL	7,687.2	
27	13	Một phần thửa 26	DGT	449.8	
28	13	35	NTD	4,590.0	
29	13	22	DGT	519.0	

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích (m2)	Ghi chú
30	13	Một phần thửa 34	DTL	1,265.7	
31	7	1	DGT	54.8	
32	2	4	DTL	28,428.0	
33	7	Một phần thửa 12	DTL	5,934.9	
34	8	Một phần thửa 165	DGT	13.0	
35	8	Một phần thửa 93	DGT	2.2	
36	8	Một phần thửa 212	DGT	2.0	
37	8	Một phần thửa 205	DGT	0.1	
38	8	Một phần thửa 47	DGT	0.8	
39	8	Một phần thửa 48	DGT	0.2	
40	8	Một phần thửa 117	DGT	1.7	
41	3	Một phần thửa 1	SON	3,697.0	
42	8	Một phần thửa 168	SON	5,560.0	